

# Máy cái may kỳ lạ

KTS ĐÀO TRỌNG CƯƠNG (CANADA)

**T**rong Lá Thư số 67 mới qua, nhiều Ái Hữu đã cho biết đời mình đã theo được đúng con đường được vạch ra, có được thời khóa biểu rõ ràng cho mọi sinh hoạt làm ăn của mình. Tôi thấy đó là cái may lớn đáng mừng cho một đời người. Còn về riêng tôi, trái lại, gần như tất cả đều không hề được trù liệu, tính toán trước, dù được diễn tiến theo sự sắp xếp huyền bí nào mang tới cho.

Muốn nói kiều hoa mỹ cho vui, thì đời của mấy ái hữu nói trên đã được diễn tiến nhịp nhàng như theo một vũ khúc, còn tôi thì đều tính một đường, theo một nẻo, lòng tin vào định mệnh, cái nẻo theo đó lại do từ cõi xa xăm linh thiêng nào đó chỉ dẫn cho, nếu không, như đã nói, đời tôi bế mạc từ lâu rồi!

Bài trước tôi đã chỉ nói mấy việc tốt lành đã xảy ra cho tôi, nhưng nay xin nói rõ hơn bằng nhiều chi tiết xác thực 100% vì trong đó nay còn đủ nhân chứng sống không xa chúng ta bao nhiêu để đảm bảo cho nét trung thực nói trên, hầu quý ái hữu bớt được phần nào thắc mắc, nếu có, về sự an bài của số mạng con người. Xin quý ái hữu chú ý về hai chữ “tốt lành” ghi trên, thay vì nói là “cái may”, vì theo sách Phật, làm chi có sự may rủi trên cõi đời này với luật luân hồi, nhân quả? Nhưng tại đâu để bài viết này, tôi đã dùng chữ “may” với nghĩa nôm na ta thường hiểu. Vậy xin ghi ba trường hợp điển hình nhất của tôi kể ra sau đây:

## □ TRƯỜNG HỢP SỐ 1

Trong thời kháng chiến chống Pháp bắt đầu từ 8h30 tối hôm 19 tháng 12 năm 1946, dân thủ đô Hà Nội có lệnh phải ra khỏi thành phố, phần lớn ai về làng nấy. Sống với Việt Minh (khi đó chưa có danh là Việt Cộng) ai đã theo Tây học đều bị nghi là thân Pháp, rất nhiều người đã bị giết oan tại những nơi cán bộ Việt Minh quan niệm rằng “giết nhầm còn hơn thả nhầm” (bắt được ai tình nghi thân Pháp là giết luôn) cho nên mặc dầu nơi quê tôi có không khí bớt găng hơn nhiều nơi, nhưng sống với Việt Minh lâu ngày cũng thấy ngọt ngạt. Cũng như giới đã bỏ thành phố về quê làng (di cư), tôi vẫn mong có dịp trở về nhà cũ trong thành phố (hồi cư), nhưng không dám thực hiện vì lỡ ra mà bị thôp trên đường đi, thì chắc là đời sống không còn. Vì là “con một” trong giòng họ, tất cả mọi hành động của tôi đều hướng về sự tồn tại đẹp đẽ như ý của giòng họ bằng cách sao cho gia đình được toàn vẹn. Cán bộ vùng tôi đã vài ba phen muốn biết về tôi có phải là “người của Pháp” hay không, nhưng đều thất bại, do đó sự nghi kỵ về tôi đã bớt sự đe néo tinh thần. Làng tôi cách thủ đô có hơn hai chục cây số (Huyện Văn Giang), mặt trận bắt đầu tiến lại gần, cán bộ huyện ủy muốn tôi tránh xa mặt trận, còn mẹ tôi vì tuổi tác vẫn được tiếp tục ở lại trông nom nhà cửa. Đó là một cái lệnh phải theo! Tôi bèn bắt đầu suy tính: nếu phải

đi xa mặt trận, thì đi càng xa càng tốt, và hướng đi duy nhất, là về phía Nam, và hướng thuận tiện nhất là di chuyển trong vùng thuộc về tảng ngạn sông Nhị Hà (xuống phía Nam Định, Thái Bình). Nhưng xét vùng này trù phú (ruộng mùa) Pháp dễ tới chiếm đặt lại nền hành chánh, dễ bị tai nạn binh đao vì gia đình đông người. Cho nên tôi bỏ mặt này, quyết tiến tới vùng ruộng chiếm (nhiều đồng nước) thường là vùng nghèo, có thêm rừng rú núi đồi, quân Pháp sẽ không cần đánh tới đó, cuộc sống chắc chắn sẽ được yên ổn theo ý muốn. Như vậy phải vượt qua sông Nhị Hà, sang phía hữu ngạn. Và nếu thời gian kéo dài, tài chánh sẽ thiếu cho gia đình, thì có thể tới tá túc tại đồn điền một ông bạn thân tại làng Bồng Lạng, giáp giới Ninh Bình, nơi rừng núi mà quân Pháp sẽ không bao giờ nghĩ tới.

Không bao lâu sau khi có ý nghĩ như trên, quân Pháp tới làng tôi khủng bố, công an địa phương chạy có cờ như thường lệ, sau khi Pháp rút lui, gia đình tôi trốn ra ngoài đồng ruộng vội trở về, với hành lý xếp sẵn từ trước, vội nhòm đêm tối ra tới sông Nhị Hà (cách đó độ 2 cây số) vượt qua sông, tới tá túc tạm tại nhà ông bạn thân tại làng Đông Phà, thuộc Phủ Thường Tín. Nghỉ tại đó được thêm hai đêm, tinh sáng hôm sau sẽ tới làng Phượng Dực, về phía nam cách đó không xa để định cư trong một thời gian nào đó, thì ngay chiều hôm ấy, quân Pháp tới làng đó lập đồn binh (việc này đã được AH Nguyễn Sỹ Tín viết trong cuốn “Để Thương Để Nhớ”). Thật là cái may rất lớn, tựa như Pháp nó tới đón hai gia đình chúng tôi hồi cư vậy! Họ đưa chúng tôi lên xe Dodge 6 tới đồi kiểm soát tại ngoại ô Hà Nội ngay, là ngày 31-8-1947, nhưng vì là ngày thứ Bảy trong tuần, phải đợi tới sáng thứ Hai 2-9-47 mới được sở Công An Hà Nội cho vào thành phố. Nhờ cái

việc tốt lành đó mà tôi gặp được cái “hội Tý” nói trong Thơ Tiên như đã trình bày sơ lược cùng quý ái hữu.

Nay bình tâm nhớ lại cuộc phiêu lưu mới khởi đầu ấy, nhờ xui khiến từ đâu nó không tiếp tục được, tôi không khỏi rùng mình sờn gáy! Đó là một quyết định quá nồng cạn của tôi. Xin nói tóm tắt là nếu tôi ngày tới được đồn điền sống với ông bạn, thì cũng yên ổn được vài ba năm, và sẽ được cùng với gia đình ông bạn bỏ đồn điền vào giữa năm 1954 khi phong trào tố khổ bắt đầu đe dọa, hầu cùng kịp xuống Hải Phòng và lao mình xuống tàu há mồm để vào Nam. Như vậy làm sao tôi gặp được cái “hội Tý” quá may mắn cho cả đời tôi, như đã nói trong bài viết vừa qua? Ông bạn này hiện sống từ tháng 5 năm 1975 tại Santa Ana, và là anh rể ông Lê Xuân Khế, một ái hữu của chúng ta.

## □ TRƯỜNG HỢP SỐ 2

Trong khi bắt đầu thi hành kế ước xây cát thêm hai cù xá sĩ quan Chí Hòa không bao lâu dưới danh nghĩa Hăng Thầu T.L.D do tôi lập nên (quảng cuối năm 1955) thì ông TTD Phụ Tá Bộ Quốc Phòng mời tôi nhận chức Thiếu Tá Giám Đốc Nha Quân Khu Tạo Tác Thủ Đô (đầu năm 1956), cùng dịp với TLMH làm Tổng Giám Đốc Tổng Nha Tạo Tác. Nhưng tôi không được Tổng Thống kiêm Tổng Trưởng Bộ Quốc Phòng chuẩn y. Về sau nghe nói Nha này đã ủng hộ khá kỹ đảng Cần Lao Nhân Vị như nhiều cơ quan chính quyền khác, nên đã bị chính quyền mới quạt khá ác liệt, bắt đi ép rệp tại khám lớn Chí Hòa không nhở trung bình bao lâu và mất mát ra sao. Nhưng nghĩ lại nếu tôi được Tổng Thống chấp thuận, thì chắc chắn không làm chi khác được ông TQD đã làm, hoặc đã bắt phải làm.

Như vậy số mạng tôi là không bị

ngồi tù, đem tai nạn cho gia đình. Như vậy tôi càng tin thêm những gì tôi trong đời mình, dù tốt hay xấu, đều do cái duyên, cái nghiệp quả đem tới cho.

## □ TRƯỜNG HỢP SỐ 3

Cái việc tốt lành này nó mới kỳ lạ. Nghĩa chữ “immigrant” là “dân di trú” dễ hiểu như vậy, mà sao tôi hiểu đã là dân di trú vẫn có quyền sống cả năm tại Việt Nam, cái danh được mang là “Việt Kiều Hải Ngoại” chỉ là bùa minh đeo hầu mỗi năm hai vợ chồng cùng được xuất ngoại mà Bộ Nội Vụ mình không ngăn cấm được như luật lệ hiện hành. Nhờ óc u tối đó mà nay cả gia đình tôi được hưởng.

Năm 1970, trở về ngành tư vụ, có công lệnh di công tác nước ngoài, tôi xin cho vợ tôi đi theo, mà Bộ Nội Vụ không cho phép. Nghĩ rằng từ nay có nhiều dịp xuất ngoại, khi có hai con sống tại hải ngoại mà dịp đó đi một mình là điều đáng tiếc, cho nên sau hơn hai năm đã tìm được cách vượt khỏi khó khăn đó.

Chúng tôi cùng lên đường qua Canada ngày 18 tháng 12 năm 1974. Dựa vào dịp này, chúng tôi bàn xin làm dân di trú, do hai con tôi đã là dân Canada xin cho theo diện cha-con (sponsor par parrainage), theo thường lệ phải có mặt liên tục tại Canada lối ba tháng hầu trả lời những gì mà Bộ Di Trú đòi hỏi.

Nhờ sự chờ đợi này, gia đình chúng tôi có được cuộc sống an bình tại nơi đây!

Chúng tôi tuyệt nhiên chưa có bao giờ có ý định sinh sống tại quốc ngoại. Nghề tư vụ của tôi vẫn được sáng sửa, nhất là kể từ năm 1975 tại nước nhà. Văn thư của Bộ Lao Động kèm theo đây nói lên rất rõ ràng về những nghiên cứu xây cấy cho Bộ kể từ 1975. Vào giữa năm 1974, Bộ đã cử tôi qua Nam Hàn nghiên cứu mấy

trường học tương tự đã được xây cất hầu rút ưu khuyết điểm. Văn thư đã nói lên sự nôn nóng của ông Tổng Trưởng muốn tôi trở về càng sớm càng hay. Nếu không có sự chờ đợi 3 tháng nói trên, thì như đã định trước khi sang đây, chúng tôi sẽ trở về ăn Tết với các con, sau đó liên lạc với Bộ Lao Động hầu làm những việc ghi trong văn thư kịp cho việc lập ngân sách của Bộ năm 1975. Như vậy, làm sao nghĩ trở lại được Canada vào lúc đầu sôi lửa bùng kịp thời trước khi cộng sản cưỡng chiếm miền Nam? Tin tưởng vào chính phủ Liên Hiệp 3 thành phần trong đó có hai bạn thân cố chán, làm sao có thể thi hành kịp thời sự bỏ nước ra đi vào phút chót? Và nếu tổ tiên phù hộ, thì cũng không tránh được sự xao xuyến lớn lao mà rất nhiều người phải chịu. Thoát được cảnh ấy chắc chắn cũng là do số mạng tốt của vợ chồng tôi. Chúng tôi ở bên này hàng ngày, kể từ 30/4/75, chỉ còn dán mắt lên TV nhìn cảnh hỗn độn của dân thủ đô, nghe tin tức, và khấn Phật, tổ tiên phù hộ cho gia đình.

Nhờ một mối tình tạo nên được từ hai chục năm trước, Đại Tá Hải Quân NKL gọi cả gia đình tôi vào căn cứ hải quân để vài hôm sau cùng xuống tàu ra khơi, và cùng với chúng tôi có mặt tại Québec kể từ 15 tháng 5 năm 1975.

## □ KẾT LUẬN

Qua hai bài đã viết, quý ái hữu đã biết chút nào về đời của tôi, là tự nó chẳng có tài cán gì cả, mà đã gặp nhiều điều tốt lành như từ đâu mang tới cho. Tôi đã tránh dùng chữ “may” như Ái Hữu Ngõ Trọng Anh đã vui lòng nhắc nhở về ý nghĩa của nó. Một phần của chữ “may” đó còn có nghĩa là tình cờ, thì như bà Alexandra David Neel, một người Pháp chuyên khảo cứu về tâm linh

(xem tiếp trang 134)

rất bảo đảm 30 năm sau cũng chẳng nhầm nhò gì cả.

Công việc xây dựng Freeway 105 tương đối dễ dàng vì là một free-way mới tinh nên ít gặp trở ngại về lưu thông traffic như việc xây dựng I-5 widening ở Santa Ana, Orange County (dày là chuyện làm đường 1995 sẽ viết sau).

Ở Mỹ chỉ có vài đại công ty mới có khả năng đấu thầu những projects freeway hàng trăm triệu dollars mà thôi. Với máy móc làm thay người và kỹ thuật tân tiến nên công việc làm cũng dễ dàng và nhẹ gánh cho công nhân xây dựng freeway. Ở Mỹ công nhân xây dựng làm đường được trả lương khá cao, khoảng 20 đến 30 dollars một giờ và có union bảo vệ天堂 hoang nêu ai nấy đều làm việc với tin thần hoan hỷ, vui vẻ, cởi mở và hợp tác. Công tác xây dựng freeway đều có nguyên tắc, đâu ra đó, mỗi người một việc, phận ai nấy làm, làm việc 8 tiếng là xứng đáng đồng tiền bát gạo, công việc làm kỹ lưỡng, không dư bớt, ăn chăn nên quality rất bảo đảm châm ngôn của Construction Caltrans là làm việc với chất lượng tốt, trong giới hạn ngân sách và hoàn rất đúng hạn. Cả ba yếu tố đó phải đi song song mới được gọi là kế hoạch tốt đẹp.

Tôi đã rời Caltrans ở Los Angeles và chuyển về làm ở Caltrans, Orange County vào cuối năm 1992 nên không dự ngày cắt băng khánh thành xa lộ I-105 này, nhưng qua TV và báo chí, lòng tôi cũng bồi hồi và xúc động vì mình cũng đã tham dự cả năm làm việc nắng mưa dãi dầu để hoàn tất công trình xây dựng freeway của thế kỷ thứ 21 này.

*Viết xong tại Orange County  
5-1996*

## Máy cái may kỳ lạ

(tiếp theo trang 118)

đã dành 14 năm liên tục nghiên cứu Phật học tại Tây Tạng đã nói trong cuốn “Huyền Thuật và Đạo Sĩ Tây Tạng” do Nguyên Phong dịch tại trang 55 như sau: “... những biến chuyển đường như tình cờ, nhưng trên đời này làm gì có chuyện gọi là tình cờ được?”

Cho nên bài Thơ Tiên của đèn lồng Ngọc Hà cho chúng tôi cách đây trên nửa thế kỷ mà tôi đã nói sơ qua, lại cho thấy thêm sự mâu nhiệm của số mạng.

Thêm nữa, cách đây không lâu, đọc cuốn “Đường Mây Qua Xứ Tuyết” cũng do Nguyên Phong dịch cuốn sách của Lạt Ma Anagarika Govinda, người Bolivia (Nam Mỹ) qua Tích Lan xuất gia, năm 1947 qua Tây Tạng trở thành một Lạt Ma danh tiếng, có nói tại trang 17 như sau: “Để có thể hiểu diễn tiến xảy ra trong cuộc sống, đợi khi chúng ta

phải quay trở lại đi tìm nguyên nhân của lý do đã khiến đời sống của chúng ta trở nên như thế.”

Đó chính là việc tôi đã làm, một phần qua hai bài viết đã được quý Ái Hữu đọc qua, nhất là bài viết này, trong đó cái “nguyên nhân” nói trên đối với tôi chỉ nằm trong hai chữ “an bài” của một số mạng tốt mà thôi” Một số mạng được tổ tiên che chở, được tiên kiếp tốt nhập vào thân xác từ khi sơ sinh, có thể là hóa thân của một Cụ Tổ trong gia đình, được hưởng luật nhân quả, và theo khả năng rất hữu hạn đang tiếp tục gieo nhân tốt cho kiếp sau.

Và tôi cũng ước ao rằng những ưu tư của tôi trong việc “quay trở lại đi tìm nguyên nhân...” ghi trên được trùng hợp với quý ái hữu nào đã làm hoặc sắp làm qua sự tìm hiểu thêm về đạo Phật, đem tới cho một lợi ích về tâm linh vô cùng cần thiết cho các tuổi nhất là kể từ tuổi xế chiều của chúng ta.

Ottawa 20 Avril 96

## Vài Giòng về Tiểu Bang...

(tiếp theo trang 112)

thi cử), chính ngạch tạm thời (certified temp tuyển qua kỳ thi “mở rộng” nhưng chức vụ không ghi trong sơ đồ tổ chức chính thức), sau cùng là chính ngạch chính thức (permanent, owning the position) đậu kỳ thi tuyển lên ngạch và được lựa chọn sau khi phỏng vấn 3 người đậu cao nhất.

Ngoài ra, kỹ sư chính ngạch có quyền xin chuyển từ Bộ này qua Bộ khác mà vẫn giữ nguyên ngạch trật và quyền lợi, hoặc là được dự kỳ thi lên ngạch (promotional exam) trong khi các công chức khác không có

điều kiện, v.v.... Số công chức chính ngạch so với số còn lại chỉ chiếm khoảng 30% trên tổng số tại Massachusetts.

Trên đây là một vài nét sơ lược giới thiệu Tiểu Bang Massachusetts. Khó mà có thể tả hết những chuyện hay, dở của Bang này, nhất là người viết bài chưa đi thăm được hết mọi vùng trong địa phương. Nhưng vẫn hy vọng là bài này, mặc dù có nhiều thiếu sót, cũng sẽ được coi như một lời mời các AHCC ghé chơi miền Đông Bắc Mỹ để thưởng thức cảnh vật đẹp đẽ của Massachusetts, hoặc gửi con em đến học tại đây, hoặc tới làm việc tại nơi này.

NGUYỄN SĨ TUẤT